

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NGHE CHÉP CHÍNH TẢ ĐỂ CẢI THIẾN KỸ NĂNG NGHE CHO SINH VIÊN NGÔN NGỮ ANH NĂM THỨ NHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI TRẦN THỊ THU HIỀN*

TÓM TẮT: Nghe chép chính tả (Dictation) là một kỹ năng đóng vai trò quan trọng trong quá trình nghe hiểu tiếng Anh. Tác giả đã thực hiện khảo sát bằng 2 bảng hỏi được xây dựng bằng phần mềm Google Form và gửi ngẫu nhiên qua các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo) cho 20 sinh viên năm thứ nhất Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Thương mại để khảo sát thực trạng học tiếng Anh và đánh giá hiệu quả của phương pháp Nghe chép chính tả tới kỹ năng nghe của sinh viên. Phiếu điều tra thứ nhất được phát cho sinh viên trước khi áp dụng phương pháp Nghe chép chính tả, phiếu điều tra thứ hai được phát sau khi sinh viên đã trải qua 2 tháng thử nghiệm phương pháp học Nghe chép chính tả. Bên cạnh đó, tác giả cũng kết hợp phương pháp điều tra phỏng vấn sâu 20 sinh viên này để kiểm chứng mức độ tin cậy của dữ liệu thu được. Kết quả nghiên cứu đã tìm hiểu, phân tích nguyên nhân thực trạng học kỹ năng nghe của sinh viên, đồng thời nghiên cứu đã cải thiện khả năng nghe tập trung và kỹ năng nghe ghi chú thông qua so sánh điểm kiểm tra nghe trước và sau thử nghiệm của 20 sinh viên. Điều này chứng tỏ phương pháp Nghe chép chính tả có tác động tích cực đáng kể đến kỹ năng nghe của sinh viên.

TỪ KHÓA: chép chính tả; nghe chủ động; kỹ năng nghe; chuyên tiếng Anh; đường hướng giao tiếp.

NHẬN BÀI: 02/11/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 08/01/2024

1. Giới thiệu

Nghe là một kỹ năng quan trọng góp phần phát triển khả năng cảm thụ và giao tiếp trong tiếng Anh, hỗ trợ cho người học phát triển cả kỹ năng nói, viết, đọc. Tuy nhiên, nghe luôn là nỗi ám ảnh với những ai cảm thấy khó khăn, đặc biệt là những sinh viên (SV) năm thứ nhất. Vì thế, kỹ năng Nghe chép chính tả (Dictation) được sử dụng giúp cải thiện kỹ năng nghe, giúp người học không bỏ sót bất kỳ thông tin nào trong quá trình nghe, khuyến khích SV trong quá trình tự học, tự trau dồi để cải thiện khả năng nghe của bản thân. Nghiên cứu này nhằm góp phần vào nỗ lực cải thiện kỹ năng nghe cho SV năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Định nghĩa kỹ năng nghe

Theo Nguyễn Ngọc Ân (2011), nghe hiểu được xem như một trong những kỹ năng khó nhất trong bốn kỹ năng ngôn ngữ đối với SV không chuyên ở các trường đại học và cao đẳng hiện nay. Theo Mendelsohn (1994), nghe chiếm từ 40% đến 50% các hoạt động giao tiếp hàng ngày; trong khi nói chiếm từ 25 đến 30%; đọc là từ 11 đến 16%; và viết chỉ khoảng 9%. Vì thế, khi nghe mà không hiểu, người học khó có thể giao tiếp hiệu quả. Theo Buck (2001, tr.247) “*Nghe là một hoạt động phức tạp yêu cầu người nghe phải xử lý dữ liệu, tín hiệu âm thanh tiếp nhận được và diễn giải nó dựa trên những kiến thức ngôn ngữ và phi ngôn ngữ*”. Có nhiều nghiên cứu cho thấy người học tiếng Anh gặp khó khăn với kỹ năng nghe (Goh, 2000; Hassan, 2000; Liu, 2002). Theo Hamouda (2016), người học tiếng Anh như ngoại ngữ (EFL) thường gặp vấn đề nghe hiểu vì nhà trường thường chú ý dạy ngữ pháp, kỹ năng đọc và từ vựng hơn. Kỹ năng nghe không được chú trọng trong phần lớn các tài liệu giảng dạy, và giáo viên không tập trung phát triển các kỹ năng này trong lớp học. Tác giả cũng nhấn

*Trường Đại học Thương mại; Email: th.hien77@gmail.com

manh rằng việc hiểu những gì người khác nói là một hoạt động khó khăn đối với người học. Người học phải đối mặt với rất nhiều vấn đề khi nghe. Nếu giáo viên muốn giúp người học cải thiện kỹ năng nghe, thì cần tìm hiểu những khó khăn nào mà người học thường mắc phải để từ đó tìm chiến lược nghe phù hợp hay cách khắc phục hiệu quả.

Có thể thấy, kỹ năng nghe là một phần kiến thức thực hành cần thiết cho bất kỳ một người học một ngôn ngữ mới, đòi hỏi người học có thể phân tích được từ vựng, cấu trúc, ngữ pháp dựa trên những kiến thức của mình; từ đó, góp phần giúp người học có thể hiểu được nội dung, dụng ý của người nói và đưa ra câu trả lời phù hợp.

2.2. Vai trò của kỹ năng nghe

Thứ nhất, người học tiếng Anh khi muốn giao tiếp tốt thì phải có kỹ năng nghe tốt. Khi có kỹ năng nghe tốt thì người học sẽ giao tiếp tự tin với người nước ngoài một cách dễ dàng sẽ giúp cho người học dễ tạo dựng được thiện cảm cũng như sự tin tưởng với mọi người hơn.

Thứ hai, thành thạo kỹ năng nghe giúp người học nhanh chóng hoàn thành việc giao tiếp tiếng Anh lưu loát. Nghe và nói là hai kỹ năng luôn song hành với nhau trong quá trình học bất kỳ một ngôn ngữ mới nào. Khi người học có thể dễ dàng nghe hiểu sẽ là điều kiện thuận lợi để họ có thể phát triển kỹ năng nói của mình. Bởi lẽ, khi nghe người bản xứ nói, người học không chỉ nghe hiểu mà còn có thể nhận biết và học hỏi cách sử dụng từ vựng, ngữ pháp hay văn phong mà người bản xứ đã sử dụng trong bài nghe. Đây sẽ là “chất liệu” để làm giúp người học song hành cải thiện kỹ năng nói hay thậm chí là cả kỹ năng viết, biên dịch, phiên dịch. Bởi vậy, không thể phủ nhận được rằng, việc người học học nghe tốt sẽ giúp ích rất nhiều trong quá trình luyện kỹ năng nói. Khi kỹ năng nghe đã thành thạo thì quá trình luyện tập để nói chuyện với người bản xứ sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều bởi khi đó người học đã hiểu toàn bộ nội dung mà họ muốn truyền đạt.

Đa số người học tiếng Anh đều cho rằng, học kỹ năng giao tiếp trong tiếng Anh rất khó nên họ thường bỏ qua nhưng chỉ một số ít người học biết được rằng khi bản thân trang bị một kỹ năng nghe tốt thì việc giao tiếp trong bất kỳ ngoại ngữ nào sẽ nhanh chóng hơn rất nhiều. Chính vì vậy kỹ năng nghe là một kỹ năng không thể xem nhẹ trong quá trình học tiếng Anh cũng như những ngôn ngữ khác.

2.3. Những khó khăn trong việc cải thiện kỹ năng nghe

Có nhiều nguyên nhân gây khó khăn cho người học khi nghe. Theo Ur (1996), người học tiếng Anh thường gặp những khó khăn trong khi nghe, như: (1) Không nhận ra được các âm mà người Anh nói; (2) Có thói quen phải hiểu tất cả các từ trong câu mới hiểu được nội dung của bài; (3) Không thể hiểu được khi người bản xứ nói tiếng Anh nhanh và tự nhiên; (4) Cần phải nghe nhiều lần mới có thể hiểu; (5) Thấy khó có thể nắm bắt được tất cả các thông tin và không dự đoán được điều mà người nói sắp nói và (6) Nếu phải nghe trong thời gian dài, người học sẽ cảm thấy mệt mỏi và thiếu tập trung.

Khi bàn về nghe hiểu, Rubin (1994) chỉ ra năm yếu tố có ảnh hưởng, gồm: (1) Đặc điểm của bài nghe như tốc độ nói, chỗ dừng, trọng âm và vần điệu, sự khác biệt giữa ngôn ngữ thứ nhất và ngôn ngữ thứ hai, v.v.; (2) Đặc điểm người đối thoại như giới tính và độ thông thạo ngôn ngữ; (3) Đặc điểm bài tập như loại bài tập; (4) Đặc điểm người nghe như độ thành thạo ngôn ngữ, trí nhớ, sự tập trung, tuổi, giới tính, khả năng sử dụng ngôn ngữ thứ nhất, kiến thức nền và (5) Đặc điểm của xử lý thông tin khi nghe như việc dùng các chiến lược nghe.

Yagang (1994) cho rằng, muốn biết bài nghe khó hay dễ cần xem xét bốn yếu tố: (1) thông điệp nghe, (2) người nói, (3) người nghe và (4) bối cảnh nghe.

Tổng hợp lại, có thể thấy: 1/Nếu thông điệp nghe có nội dung xa lạ, mật độ thông tin dày đặc thì người nghe khó có thể tiếp nhận và ghi nhớ hết; 2/Khi người nói diễn đạt thông tin với tốc độ tự nhiên và giọng bản địa, người học nghe cũng có thể gặp khó khăn; 3/Hạn chế của bản thân người nghe: khi người nghe thiếu từ vựng, kiến thức nền; không nhận âm tốt; có mong muốn được nghe nhiều lần; thiếu kỹ thuật ghi chú, ghi nhớ, phán đoán, suy luận; tâm lý căng thẳng; 4/Khả năng tập trung không cao thì việc không nghe hiểu tốt là điều tất yếu; Môi trường nghe ồn ào, có nhiều tạp âm.

Trong những yếu tố trên, ba yếu tố thông điệp, người nói và bối cảnh nghe là khách quan và yếu tố người học là chủ quan. Trên thực tế giao tiếp, những yếu tố bên ngoài là khó thay đổi, thì yếu tố bên trong là người nghe cần được người dạy lưu ý trước tiên. Để giúp người học tìm giải pháp hiệu quả cải thiện kỹ năng nghe, nghiên cứu này chủ yếu hướng đến việc tìm hiểu những yếu tố chủ quan của người nghe, cụ thể là các tiểu kỹ năng nghe sinh viên chưa vận dụng tốt.

Bài viết này tập trung đi sâu làm rõ những khó khăn liên quan đến việc nhận biết âm điệu, từ vựng được người bản ngữ sử dụng; khả năng tập trung khi làm bài thi nghe và nắm bắt được những thông tin được nói đến trong các đoạn hội thoại hay bài nghe trong các bài thi. Từ đó thử nghiệm phương pháp Nghe chép chính tả (Dictation) để kiểm chứng sự hiệu quả trong việc khắc phục những khó khăn đã được tác giả tập trung nghiên cứu.

2.4. Phương pháp nghe chép chính tả (Dictation)

2.4.1. Định nghĩa

Chép chính tả (transcription/ dictation) được miêu tả như một kỹ thuật được sử dụng trong cả giảng dạy và kiểm tra đánh giá ngôn ngữ mà trong đó một đoạn văn bản được đọc to lên kèm theo những đoạn ngừng lại cho sinh viên cố gắng ghi chép lại càng chính xác càng tốt những gì họ nghe được (G. Reza Kiany và Ebrahim Shiramiry, 2002). Chép chính tả được sử dụng như một phương pháp học ngoại ngữ trong người học nhận được một nguồn đầu vào bằng lời nói, giữ lại những kí ức lời nói này trong thời gian ngắn và sau đó ghi chép lại những gì họ đã nghe và nhớ được. Việc chép chính tả này chịu ảnh hưởng của kỹ năng nghe, khả năng ngôn ngữ cũng như khả năng ghi nhớ những gì nghe được từ đoạn hội thoại của sinh viên. Theo Oller và Streiff (1975), kỹ thuật nghe chép chính tả từ lâu đã được coi là một bài kiểm tra năng lực ngôn ngữ và với tư cách là một kỹ thuật giảng dạy, nó giúp cho việc học một ngôn ngữ nước ngoài trở nên dễ dàng hơn bằng cách yêu cầu người học tập trung vào các cấu trúc ở mức độ từ, cụm và mệnh đề. Đây là một hướng tiếp cận ngôn ngữ dựa trên độ chính xác.

Joshua Cohen (2012) đã đưa ra một hướng tiếp cận nhằm giải quyết các vấn đề liên quan tới các kỹ năng giải mã ngôn ngữ mà ở đó các giáo viên đầu tiên sẽ nhận diện những khó khăn trong giải mã ngôn ngữ là gì sau đó thiết kế những hoạt động chép chính tả quy mô siêu nhỏ hoặc những dạng bài tập đa dạng để giải quyết những khó khăn đó. Joshua Cohen (2012) cũng ủng hộ việc sử dụng những câu hoặc đoạn văn được đọc bằng một giọng đọc bản địa để sử dụng trong phương pháp nghe chép chính tả. Hoạt động này bao gồm: (a) một lượng nhỏ bài nghe đầu vào và thời gian; (b) độ tin cậy của bài nghe và (c) độ tập trung vào việc giải mã chi tiết bài nghe hoặc một vấn đề khi nghe trong một khoảng thời gian xác định.

Có thể thấy, định nghĩa Nghe chép chính tả (Dictation) là kết hợp giữa việc nghe và ghi chép lại những gì trong bài nghe để từ đó kích thích khả năng ghi nhớ ngắn hạn và cải thiện khả năng nghe chi tiết cũng như nâng cao một số kỹ năng khác trong bài thi tiếng Anh.

2.4.2. Phân loại

Theo Oller (1979, tr.264), có 5 hình thức nghe chép chính tả dưới đây:

- Nghe chép chính tả toàn bộ (Standard dictation): Người học sẽ được nghe một đoạn văn với mức độ nội dung vừa phải, tốc độ đọc trung bình phù hợp với trí nhớ ngắn hạn của người học. Sau mỗi câu đọc chính tả, người học sẽ chép lại nguyên văn nội dung đó.

- Nghe chép chính tả một phần (Partial dictation): Người học sẽ được nhận một đoạn văn bản có nội dung giống với nội dung mình sẽ được nghe nhưng có khuyết một số từ, cụm từ. Nhiệm vụ của người học là nghe theo và điền những nội dung còn bị khuyết để hoàn chỉnh văn bản.

- Nghe chép chính tả có tạp âm (Dictation with competing noise): Ở loại này, trong các đoạn hội thoại được lồng ghép thêm âm thanh ồn ào xung quanh, tạo ngữ cảnh như trong đời thực. Khi đó, người học phải tập trung nghe, lĩnh hội nội dung được truyền tải và phải sao chép lại tất cả.

- Nghe chính tả và sao chép (Dicto - Comp): Dạng bài tập này kết hợp hai nhiệm vụ nghe chính tả và tự sao chép lại nội dung. Sau khi được nghe đoạn văn bản 3 lần, người học vận dụng sự ghi nhớ của mình để tái hiện lại nội dung đã được nghe.

- Mô phỏng (Elicited imitation): Người học sẽ được nghe từng câu một trong đoạn văn bản, sau đó, thay vì chép lại nội dung, người học sẽ ngay tức khắc lặp lại y nguyên nội dung mà họ vừa nghe. Tóm lại, 5 dạng bài nghe chính tả khác nhau cho thấy sự đa dạng, phong phú về nguồn tài liệu, giúp người học không bị nhàm chán khi áp dụng phương pháp này. Tuy nhiên khi thực hiện kiểm nghiệm, tôi sử dụng 2 dạng bài nghe chính tả đầu tiên.

2.4.3. Ưu điểm và hạn chế của phương pháp nghe chép chính tả (Dictation)

a) Ưu điểm:

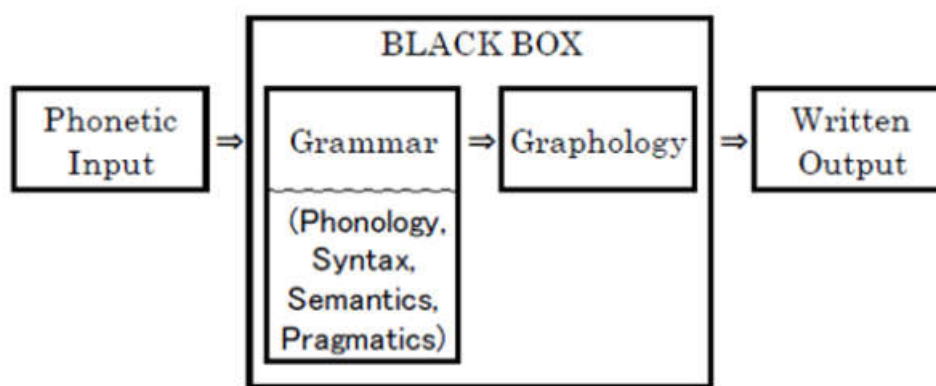
- Nghe chính tả làm nền tảng để giúp người học phát triển tích hợp cả 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết;
- Khi người học phát triển được kỹ năng nghe và hiểu các thành phần cấu trúc của ngôn ngữ, khi đó đồng thời người học có thể học ngữ pháp thông qua nghe chính tả;
- Nghe chính tả giúp người học nâng cao khả năng ghi nhớ thông tin trong bộ nhớ ngắn hạn;
- Nghe chính tả giúp người học phát triển kỹ năng ghi chú (note-taking);
- Người học có thể tự sửa lỗi các bài tập nghe chính tả, tạo động lực học tập tốt hơn;
- Người dạy có thể thiết kế bài nghe chính tả cho mọi cấp độ năng lực ngôn ngữ khác nhau;
- Trong quá trình người học làm bài nghe chính tả, người dạy có thể bao quát và kiểm tra từng cá nhân;
- Nghe chính tả giúp người học nâng cao kỹ năng phát âm, nhận diện từ và sử dụng tốt các dấu câu.

b) Hạn chế:

- Phương pháp này vô tình sẽ tạo cho người nghe thói quen muốn nghe, ghi chép từng từ trong bài và không thể tập trung để nghe từ còn lại.
- Người nghe thường tự học một mình, vì vậy sẽ gây ra cảm giác chán nản, dễ bỏ cuộc.
- Trong quá trình nghe và tập trung vào từng từ một, người nghe sẽ không thể hiểu nghĩa của câu và đoạn.
- Tốc độ băng nghe sẽ chậm hơn so với tốc độ giao tiếp hàng ngày khiến người nghe bị bối rối khi nghe trực tiếp người bản địa nói.

2.4.4. Các bước thực hiện phương pháp nghe chép chính tả (Dictation)

Dưới đây là mô hình mô tả quá trình nghe chép chính tả của Oller (1979):



Hình 2.1. Mô hình chép chính tả của Oller (1979)

Nhận xét:

Bước một: người học phải có một nền tảng tốt và vững chắc đầu vào ngữ âm học (Phonetic Input), cụ thể là, người học nên luyện tập phát âm thật chuẩn và chính xác. Đối với mỗi từ gặp phải, người học tạo các cách diễn đạt ngữ âm bên trong (nghĩa là cách người học nghĩ rằng một từ nên được phát âm). Tiếp theo, người học đối đầu với chúng bằng các biểu diễn bên ngoài (nghĩa là cách các từ thực

sự được phát âm). Điều này sẽ giúp rất nhiều trong quá trình luyện tập kỹ năng nghe bằng phương pháp nghe chép chính tả.

Bước hai: người học cần có trong một quá trình nghe chép chính tả đó là luyện tập ngữ pháp (Grammar) cùng những kiến thức vững chắc về âm vị học (Phonology), cú pháp (Syntax), ngữ nghĩa học (Semantics) và ngữ dụng học (Pragmatics). Đây một thành phần quan trọng bậc nhất đối với người học ngôn ngữ, đồng thời ngữ pháp cũng là một trợ thủ không thể thiếu đối với kỹ năng nghe tiếng Anh. Khi kỹ năng nghe kết hợp với ngữ pháp sẽ thể hiện sự chặt chẽ, gắn kết giúp người học hiểu rõ hơn về quy luật vận hành trong một câu nói. Từ đó, yếu tố từ ngữ kết hợp với kỹ năng nghe tiếng Anh giúp bạn lược bớt đi thông tin không cần thiết và theo dõi được những gì bạn nghe trong bài thi hay một cuộc hội thoại thường ngày.

Bước ba: việc nghiên cứu chữ viết tay (Graphology) rất cần thiết để có thể khám phá ra cách sử dụng dấu chấm câu, cách viết đoạn văn và khoảng cách được sử dụng như nào trên một trang, từ đó giúp người học có thể biết ngắt nghỉ các câu và đoạn văn khi nghe chép chính tả với các tốc độ nói khác nhau.

Bước bốn: văn bản mà người học nghe chép được (Written Output). Ở bước này, sau khi vận dụng được thành thạo ba bước trên, người nghe có thể nghe được bài nói và biết cách chắt lọc thông tin ở bài nghe một cách hiệu quả. Đồng thời sau một thời gian nghe chép chính tả, nó cung cấp khá nhiều các văn bản mẫu có thể được dùng cho nhiều hoạt động khác, tạo ra cơ hội cho sinh viên tự tạo ra những văn bản riêng của mình và rất nhiều các cách chữa lỗi sai cũng sẽ từ đó mà được sinh ra.

3. Cách thức tiến hành

3.1. Các bước thực hiện

Nghiên cứu này sử dụng mô hình nghiên cứu hành động của Nunan (1992) với 6 bước thực hiện gồm: khởi xướng (initiation), điều tra sơ bộ (preliminary investigation), giả thuyết (hypothesis), can thiệp (intervention), đánh giá (evaluation) và phổ biến (dissemination). Các bước thực hiện được cụ thể hóa theo bảng sau:

Bảng 1. Quy trình thực nghiệm phương pháp nghe chép chính tả (Dictation)

Bước thực hiện	Nội dung thực hiện
Khởi xướng (Tuần 1 đến tuần 2)	Nhận thấy thực trạng kỹ năng nghe tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại còn yếu (không nghe được gì, không tìm được phương pháp nghe phù hợp, không thể tập trung hay nắm bắt ý chính của bài nghe, không theo kịp tốc độ người nói,...), tác giả quyết định tìm hiểu việc sử dụng phương pháp Nghe chép chính tả (Dictation) để cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên.
Điều tra sơ bộ (Tuần 3 đến tuần 4)	Phiếu điều tra thứ nhất được phát cho sinh viên với mục đích tìm hiểu thái độ, nhận thức, thực trạng của sinh viên với việc học kỹ năng nghe.
Giả thuyết	Việc phân tích và thảo luận về những dữ liệu thu được từ phiếu điều tra thứ nhất dẫn đến giả thuyết sau: kỹ năng nghe tiếng Anh của sinh viên còn yếu nên cần áp dụng phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) theo dự án để cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên.
Can thiệp (Tuần 5 đến tuần 10)	Dựa vào việc phân tích số liệu thu được từ phiếu điều tra thứ nhất, tác giả lập kế hoạch và chuẩn bị cho quá trình áp dụng phương pháp học nghe chép chính tả (Dictation) theo dự án. Dự án được triển khai với sinh viên năm thứ nhất của Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại, năm học 2022-2023. Chủ điểm của dự án được lấy từ section 1 Listening của bộ tài liệu Cambridge IELTS 14 - 15- 16 17, kết hợp với các bài nghe chép chính tả luyện tập tại một số trang web phù hợp cho nghe chép chính tả như https://listenaminute.com/ , https://learnenglish.britishcouncil.org/skills/listening , https://spotlightenglish.com , https://www.voicetube.com/

	Tổng thời gian thực hiện cho các dự án là 6 tuần tính từ thời điểm nhóm sinh viên nhận chủ đề cho đến khi trình bày sản phẩm. Sau khi trình bày sản phẩm, <i>Phiếu điều tra thứ hai</i> được tác giả phát cho nhóm sinh viên nhằm thu thập thông tin về đánh giá của sinh viên với việc áp dụng phương pháp nghe chép chính tả (Dictation). Ngoài ra, tác giả sẽ phỏng vấn sinh viên để đảm bảo sự khách quan và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.
Đánh giá (Tuần 11)	Phiếu điều tra thứ hai được phân tích để thu thập thông tin về thái độ của sinh viên với việc áp dụng phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) theo dự án. Thông qua phản hồi từ phía sinh viên, tác giả so sánh với phiếu điều tra thứ nhất để đánh giá hiệu quả của phương pháp học theo dự án, từ đó thấy được sự cải thiện kỹ năng nghe của sinh viên.
Phổ biến (Tuần 12)	Tác giả chia sẻ kết quả của nghiên cứu tới người học.

3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Các phương pháp thu thập dữ liệu được kết hợp như sau:

- *Phương pháp thu thập dữ liệu có sẵn (dữ liệu thứ cấp)*: để tìm hiểu, phân tích, tổng hợp, thống kê, mô tả trên nền tảng dữ liệu và thông tin từ những tài liệu, bài viết hay các bài nghiên cứu khoa học khác nhau về động lực học và phương pháp học theo dự án do tác giả, chuyên gia hoặc các nhà giáo dục khác nhau thực hiện.

- *Phương pháp nghiên cứu điều tra bằng bảng câu hỏi*: Sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi tự quản lý được xây dựng bằng phần mềm Google Form và gửi qua các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo), gửi cho 20 sinh viên năm thứ nhất chuyên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Thương mại để họ trả lời trực tiếp trên phiếu. Kết quả thu được từ bảng câu hỏi giúp tác giả tìm ra thực trạng học tiếng Anh và đánh giá hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả tới kỹ năng nghe của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thương mại.

+ *Phiếu điều tra thứ nhất (phụ lục 1)* được phát cho sinh viên trước khi phương pháp nghe chép chính tả được áp dụng. Phiếu điều tra thứ nhất được thiết kế và điều chỉnh dựa theo cơ sở lý thuyết về phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) với số lượng câu hỏi gồm 10 câu, trong đó các câu từ 1 đến 3 liên quan đến nhận thức của sinh viên về việc học tiếng Anh, từ 4 đến 7 liên quan đến đánh giá của sinh viên về kỹ năng nghe hiện tại của bản thân. 3 câu hỏi còn lại được thiết kế để khảo sát những phương pháp mà sinh viên áp dụng để cải thiện kỹ năng nghe của bản thân trước khi tham gia thử nghiệm.

+ *Phiếu điều tra thứ hai (phụ lục 2)* được phát sau khi sinh viên đã trải qua 2 tháng thử nghiệm phương pháp học Nghe chép chính tả (Dictation). Phiếu điều tra thứ hai được thiết kế và điều chỉnh dựa theo cơ sở lý thuyết về phương pháp học nghe chép chính tả với 7 câu hỏi, trong đó câu 1 và câu 2 hỏi về thực trạng học của sinh viên theo phương pháp học nghe chép chính tả (Dictation). 5 câu hỏi còn lại được thiết kế liên quan đến đánh giá của sinh viên về ưu nhược điểm của phương pháp học nghe chép chính tả (Dictation) và tự đánh giá trình độ kỹ năng nghe của bản thân hiện tại sau khi học theo phương pháp nghe chép chính tả so với trước kia.

- *Phương pháp điều tra phỏng vấn sâu*: Những thông tin của sinh viên được làm rõ hơn thông qua việc phỏng vấn trên trường khi hẹn tất cả các sinh viên trong một ngày để đánh giá mức độ tin cậy của nguồn dữ liệu.

Phương pháp phân tích dữ liệu:

- *Dữ liệu định lượng*: Số phiếu phát ra là 20 phiếu, số phiếu thu về là 20 phiếu, số phiếu hợp lệ là 20 phiếu. Dữ liệu được thu thập từ phiếu điều tra với các câu hỏi tập trung vào tìm hiểu thực trạng học kỹ năng nghe tiếng Anh và đánh giá hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) tới việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh.

Bảng câu hỏi đã sử dụng Thang đo Likert 5 điểm (1= hoàn toàn không đồng ý; 2= không đồng ý; 3= không chắc; 4= đồng ý; 5= hoàn toàn đồng ý). Dữ liệu định lượng được tổng hợp, phân tích trên Excel và chuyển thành dạng phần trăm, bảng biểu và sơ đồ.

- *Dữ liệu định tính*: Đối tượng phỏng vấn: Sinh viên năm nhất Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại có tham gia vào việc thử nghiệm phương pháp nghe chép chính tả (Dictation).

Sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện trước và sau khi thử nghiệm nhằm thu thập dữ liệu có mức độ tin cậy cao.

Số lượng người tham gia phỏng vấn: 20 người.

Phương pháp phân tích: Dữ liệu định tính được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung. Các dữ liệu này được phân tích kết hợp với nhau với mục đích đánh giá hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả (dictation) tới việc nâng cao khả năng nghe tiếng Anh.

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả

4.1.1. Tự đánh giá về khả năng nghe

1) 58,8% sinh viên đều đã học tiếng Anh từ 7 - hơn 10 năm; 17,6% sinh viên đã học tiếng Anh trên 10 năm; 17,6% sinh viên học tiếng Anh từ 5-7 năm; 5,9% sinh viên học tiếng Anh từ 3-5 năm.

Tự đánh giá: 88,2% sinh viên lựa chọn khả năng nghe chỉ ở mức “trung bình - chữ được chữ mất”; 5,9% sinh viên đánh giá khả năng nghe của bản thân ở mức “Bình thường - Hiểu được hầu hết nội dung nhưng thường xuyên bị phân tâm khi nghe từ chính, chưa chắc chắn”; 5,9% sinh viên đánh giá kỹ năng nghe đang ở mức “tốt - nghe hiểu hết được nội dung” của bài nghe.

Kết quả này cũng đồng nhất với kết quả thu được từ phỏng vấn. Không những thế, nhiều sinh viên năm nhất còn đánh giá kỹ năng nghe của bản thân chỉ đạt mức 3 điểm.

2) Tự đánh giá về những khó khăn gặp phải khi nghe tiếng Anh

Bảng 2. Tự đánh giá về những khó khăn gặp phải khi nghe tiếng Anh

Những khó khăn	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không chắc chắn (3)	Đồng ý (4)	Không hoàn toàn đồng ý (5)
1. Tôi không nhận ra các âm trong tiếng Anh.	0%	11,8%	70,5%	11,8%	5,9%
2. Tôi bị thiếu tập trung khi nghe.	0%	11,8%	11,8%	64,7%	11,8%
3. Tôi cảm thấy khó nắm bắt ý chính của bài nghe.	5,9%	5,9%	29,4%	35,3%	23,5%
4. Tôi không theo kịp tốc độ của người nói.	0%	11,8%	35,3%	41,1%	11,8%
5. Tôi bị hạn chế về vốn từ vựng và cấu trúc câu.	0%	23,5%	23,5%	29,4%	23,5%

Nhận xét:

Hầu hết sinh viên đều đồng ý với những khó khăn gặp phải khi tiếng Anh mà chúng tôi đưa ra. 76,5% sinh viên cho rằng “*thiếu tập trung khi nghe*”; 58,8% sinh viên đồng ý “*cảm thấy khó nắm bắt ý chính của bài nghe*”; 52,9% sinh viên gặp khó khăn “*không theo kịp tốc độ của người nói*” và “*hạn chế về vốn từ vựng và cấu trúc câu*”.

Tuy nhiên, nhiều sinh viên không chắc hoặc không đồng ý với các khó khăn được nêu ra. Cụ thể, 70,5% sinh viên cảm thấy hoài nghi với khó khăn số 1; 35,3% sinh viên không chắc với khó khăn số 4; trong khi đó với khó khăn số 3 có 29,4% sinh viên và khó khăn số 5 có 23,5% sinh viên cảm thấy mơ hồ. Đối với khó khăn số 2, số sinh viên cảm thấy không chắc là 11,8%. Số lượng sinh viên không

đồng ý với nội dung số 1, 2, 3 và 4 khá khiêm tốn với 11,8%. Bên cạnh đó, khá nhiều sinh viên không đồng ý với khó khăn số 5 với số liệu là 23,5%.

Nhìn chung, hầu hết sinh viên được điều tra đều nhận thức được khó khăn bản thân gặp phải trong quá trình học kỹ năng tiếng Anh.

4.1.2. Nguyên nhân

Bảng 3. Nguyên nhân khiến sinh viên cảm thấy khó khăn khi nghe tiếng Anh

Những khó khăn	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không chắc chắn (3)	Đồng ý (4)	Không hoàn toàn đồng ý (5)
1. Vì phát âm sai làm bạn quen dần với cách phát âm đó.	0%	0%	64,7%	35,3%	0%
2. Vì thiếu vốn từ vựng.	0%	11,8%	17,6%	41,2%	29,4%
3. Vì thiếu kiên trì, không rèn luyện thói quen nghe thường xuyên.	5,9%	5,9%	17,6%	53%	17,6%
4. Vì chưa sử dụng phương pháp nghe phù hợp.	0%	11,8%	17,6%	53%	17,6%
5. Vì những bài nghe quá khó không phù hợp với trình độ.	0%	17,6%	47%	29,4%	6%

Nhận xét:

Trên 70% sinh viên đồng ý với các nguyên nhân “thiếu vốn từ vựng”, “thiếu kiên trì, không rèn luyện thói quen nghe thường xuyên”, “chưa sử dụng phương pháp nghe phù hợp”. Điều này cũng tương ứng với dữ liệu mà tác giả thu thập được từ phỏng vấn. Ngoài ra, một số sinh viên cảm thấy hoài nghi với những nội dung này (17,6%) và rất ít sinh viên bày tỏ sự không đồng ý (11,8%). Các số liệu trong nội dung 1 (Vi phát âm sai làm bạn quen dần với cách phát âm đó) có 35,3% sinh viên bày tỏ sự đồng ý và hầu hết sinh viên bày tỏ sự hoài nghi (64,7%). Với nội dung 5 (Vi những bài nghe quá khó không phù hợp với trình độ), trên 47% sinh viên bày tỏ sự không chắc chắn, số lượng sinh viên đồng ý với nội dung này chiếm 30% và số còn lại (17,6%) nghiêng về quan điểm không đồng tình. Từ những kết quả trên, có thể thấy rằng đa phần sinh viên nhận thức được nguyên nhân gây ra những khó khăn trong quá trình nghe tiếng Anh của bản thân.

4.1.3. Giải pháp

Bảng 4. Những giải pháp cải thiện kỹ năng nghe mà sinh viên đã áp dụng có hiệu quả

Các giải pháp (đề xuất)	Hoàn toàn không đồng ý (1)	Không đồng ý (2)	Không chắc chắn (3)	Đồng ý (4)	Không hoàn toàn đồng ý (5)
1. Tôi đã học phát âm bài bản	5,9%	0%	23,5%	47,1%	23,5%
2. Tôi tích lũy thêm vốn từ vựng (học từ vựng theo chủ đề, theo hoàn cảnh, theo cụm từ,...)	5,9%	0%	17,6%	47,1%	29,4%
3. Rèn luyện thói quen nghe tiếng Anh hằng ngày	5,9%	0%	11,8%	35,2%	47,1%
4. Tôi chọn file nghe phù hợp hơn với trình độ của bản thân	5,9%	0%	5,9%	41,1%	47,1%
5. Tôi xem các phim song ngữ (Anh - Việt)	5,9%	5,9%	23,5%	41,1%	23,5%

6. Tôi thay đổi phương pháp nghe từ bị động sang chủ động (nghe một cách tập trung và cố gắng hiểu những gì đang nghe)	5,9%	11,8%	23,5%	35,3%	23,5%
--	------	-------	-------	-------	-------

Nhận xét:

Kết quả của bảng 3.4 cho thấy, đa phần sinh viên nhận thấy bản thân họ có những giải pháp để cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh qua việc lựa chọn “đồng ý” và “hoàn toàn đồng ý” với các nội dung được đưa ra. Với nội dung số 4 (*Tôi chọn file nghe phù hợp hơn với trình độ của bản thân*), 88,2% sinh viên bày tỏ sự đồng ý, số lượng sinh viên không chắc với nội dung này chỉ chiếm một số lượng khá khiêm tốn với 5,9% và cũng chỉ có 5,9% sinh viên phản đối quan điểm này. Tiếp đó, phần đông sinh viên chọn giải pháp cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh hơn bằng cách rèn luyện thói quen nghe tiếng Anh hằng ngày (nội dung số 3) với số liệu thu được là 82,3%, trong khi số lượng sinh viên cảm thấy hoài nghi chiếm 11,8% và rất ít bạn không đồng tình (5,9%). Các số liệu trong nội dung số 2 (*Tôi tích lũy thêm vốn từ vựng (học từ vựng theo chủ đề, theo hoàn cảnh, theo cụm từ,...)*) có 76,5% sinh viên bày tỏ sự đồng ý và số lượng sinh viên cảm thấy không chắc chắn là 17,6%, lượng sinh viên không đồng tình rất ít, chỉ chiếm 5,9%. Nội dung số 1 (*Tôi đã học phát âm bài bản*) nhận được sự đồng ý của trên 70% sinh viên, trong khi số bạn lựa chọn “không chắc” chỉ chiếm 23,5% và không đồng tình là 5,9%. Ở nội dung số 6 (*Tôi thay đổi phương pháp nghe từ bị động sang chủ động (nghe một cách tập trung và cố gắng hiểu những gì đang nghe)*), có 17,7% sinh viên tỏ vẻ không đồng tình, 23,5% sinh viên cảm thấy hoài nghi và 58,8% sinh viên bày tỏ sự đồng ý. Nhìn chung, kết quả ở bảng 3.8 thể hiện rằng phần lớn sinh viên cảm thấy có những giải pháp nhất định khi học nghe tiếng Anh, và đa số đều đồng tình với những giải pháp mà tác giả nêu ra.

Ngoài ra, những sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại còn có một số giải pháp giúp bản thân cải thiện kỹ năng nghe khác như “*Về giải pháp thì gần đây em có thử luyện tập theo phương pháp Shadowing và em cảm thấy phương pháp học này tương đối hiệu quả*”, chia sẻ của bạn Nguyễn Phạm Lan Hương K58N4.

Tóm lại dữ liệu từ phiếu điều tra và dữ liệu từ kết quả phỏng vấn cho thấy sinh viên tham gia khảo sát đều xác định được những giải pháp, những phương pháp học để cải thiện kỹ năng nghe như là: tìm phương pháp học phù hợp, nghe chủ động hơn, lựa chọn file nghe phù hợp với trình độ, tích lũy thêm vốn từ và nghe hàng ngày.

4.1.4. Hiệu quả của phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) đến việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thương mại

a. Sự tự tin

Trong phiếu khảo sát trước thử nghiệm 88,2% sinh viên tham gia đánh giá kỹ năng nghe của mình ở mức độ trung bình (chữ được chữ mất) và chỉ 5,9% sinh viên đánh giá khả năng của mình ở mức độ tốt - nghe hiểu được hầu hết nội dung và bình thường - Hiểu được hầu hết nội dung nhưng thường xuyên bị phân tâm khi nghe từ chính, chưa chắc chắn.

Nhưng sau khi tham gia nghiên cứu thực nghiệm, 50% đánh giá mình ở mức tốt, 43,8% sinh viên đánh giá mình ở mức trung bình - có thể nghe hiểu khá đầy đủ nội dung bài nghe và 6,3% sinh viên đánh giá mình ở mức khá. Điều này đã thể hiện sự tự tin trong việc đánh giá khả năng nghe của bản thân từ các bạn sinh viên sau thời gian thử nghiệm phương pháp nghe chép chính tả.

Khi được hỏi về sự tự tin với khả năng nghe của bản thân sau thử nghiệm tại phiếu khảo sát 62,5% sinh viên trả lời khá tự tin và 37,5% sinh viên trả lời ở mức bình thường. Nội dung này cũng tương tự như trong các cuộc phỏng vấn sâu khi được hỏi tự đánh giá điểm kỹ năng nghe hiện tại của bản thân cũng như sự tự tin sau thực nghiệm đều nhận được những kết quả tích cực. Các sinh viên tham gia nghiên cứu thực nghiệm đều tự đánh giá điểm trước và sau thử nghiệm tăng từ 2-4 điểm. Bên cạnh đó hầu hết sinh viên được hỏi đều trả lời rằng mình cảm thấy tự tin hơn nhiều sau khi tham gia thực nghiệm.

b. Sự thay đổi về kết quả trước và sau thử nghiệm

Trong phiếu khảo sát, với nội dung “Theo bạn, sau khoảng thời gian áp dụng phương pháp nghe chép chính tả DICTATION thì kỹ năng nghe của bạn có được cải thiện hơn trước khi không sử dụng phương pháp đó không?” 93,8% sinh viên trả lời “Tôi đã cải thiện kỹ năng nghe tốt” và chỉ 6,3% sinh viên trả lời “Tôi cải thiện ở mức khá”. Kết quả này được thể hiện rõ ràng nhất ở kết quả bài kiểm tra đầu vào và đầu ra của 2 nhóm tham gia thực nghiệm với 1 nhóm sử dụng phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) và 1 nhóm không sử dụng phương pháp nghe chép chính tả. Cụ thể:

Trước khi tham gia thực nghiệm kết quả giữa 2 nhóm là tương đương nhau, thậm chí nhóm không sử dụng phương pháp nghe chép chính tả còn có kết quả cao hơn một chút so với nhóm tham gia thực nghiệm. Tuy nhiên, sau khi trải qua thực nghiệm phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) trung bình số điểm tăng lên của mỗi sinh viên tham gia thực nghiệm là 3,75 điểm trong khi, những sinh viên không tham gia thực nghiệm kết quả tăng từ 1-2 điểm và một số không tăng, hoặc giảm xuống.

Thực tế là trước khi tham gia nghiên cứu thực nghiệm, hầu hết các sinh viên hiểu được tầm quan trọng của kỹ năng nghe nhưng vẫn thụ động trong việc tìm kiếm những phương pháp giúp cải thiện kỹ năng nghe một cách hiệu quả. Bởi vậy, sau khi tham gia nghiên cứu thực nghiệm khi các sinh viên kiên trì thực hiện một phương pháp sẽ dễ dàng nâng cao điểm số của mình trong bài kiểm tra. Đó là những thay đổi tích cực mà sinh viên có được sau nghiên cứu thực nghiệm: 1/Sinh viên trở nên kiên trì trong việc theo dõi và luyện tập đều đặn theo một lộ trình đã được tác giả đưa ra gắn với nội dung bài nghe trên lớp của các bạn sinh viên; 2/Sinh viên đã nhận rõ được tầm quan trọng và có động lực học hơn khi tham gia cùng một nhóm thực nghiệm, chủ động hoàn thành những nội dung bài học được cung cấp; 3/Sinh viên có sự tự tin vào khả năng nghe của bản thân mình sau một thời gian luyện tập chăm chỉ nhằm cải thiện kỹ năng nghe vốn là điểm yếu của mình.

Để thực hiện phương pháp hiệu quả hơn tác giả đã đưa ra những gợi ý, đề xuất mang tính chất xây dựng giúp sinh viên khi tham gia thực nghiệm có thể định hướng rõ ràng năng lực bản thân và luyện tập một cách phù hợp. Thứ nhất, tác giả đưa ra gợi ý trong việc sử dụng kỹ năng take note để việc nghe chép trở nên nhanh chóng và hiệu quả. Điều này giúp sinh viên có thể giải quyết những bài nghe dài, khó để có thể nắm được một cách cụ thể và dễ dàng hơn, hiểu và tìm ra một đáp án phù hợp. Thứ hai, tác giả đưa ra những gợi ý về nguồn nghe có cho nhiều trình độ khác nhau để sinh viên có thể tìm ra một nguồn tài liệu phù hợp nhất với trình độ của bản thân, giúp việc luyện tập hiệu quả mà không quá khó khăn hay gây chán nản. Thứ ba, đưa ra một lộ trình rõ ràng, cụ thể từ dễ đến khó giúp sinh viên có thể cải thiện từ từ và đi đúng hướng khi sử dụng phương pháp nghe chép chính tả (Dictation).

4.2. Thảo luận*a. Thực trạng học kỹ năng nghe*

Hầu hết sinh viên Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại đều có những hiểu biết và kiến thức nhất định về kỹ năng nghe, tuy nhiên việc tiếp cận với kỹ năng này trong các bài kiểm tra, bài thi IELTS hay giao tiếp với người nước ngoài đều gặp rất nhiều khó khăn, mặc dù những đối tượng sinh viên này đều đã trải qua thực tế học tiếng Anh 10 năm hoặc ít nhất 3 năm theo chương trình phổ thông. Nhiều sinh viên đã rất cố gắng dành thời gian từ 1-2 tiếng/ ngày để luyện tập nghe tiếng Anh hay thậm chí là 3 tiếng nhưng kết quả mang lại đều không thực sự hiệu quả do các bạn sinh viên chưa thể tìm được phương pháp luyện tập hay tài liệu nghe phù hợp với trình độ của bản thân.

Bên cạnh đó, tâm lý mỗi sinh viên đều mong muốn nghe và nhớ được 100% thông tin và hiểu bằng tiếng Việt từng câu từng chữ mà không xác định được nội dung trọng tâm, không nắm bắt được thông tin cốt lõi trong quá trình nghe. Chính vì vậy làm cho người học mệt mỏi và có biểu hiện lo sợ trong giờ học nghe. Ngoài ra, sinh viên chia sẻ rất nhiều về việc không đủ vốn từ vựng, cấu trúc câu dẫn đến sự khó khăn khi luyện tập kỹ năng này. Cách học từ vựng, cấu trúc truyền thống bằng cách ghi chép lại nhiều lần từ hay cấu trúc muốn học kèm theo nghĩa tiếng Việt như đã được học khi còn ngồi trên ghế nhà trường đã hạn chế khả năng ghi nhớ của bạn trong thời gian dài và dễ làm bạn “lạc lối” trong kho tàng từ vựng do chính bạn tạo ra.

Ngoài các thực trạng trên, sinh viên còn gặp những trở ngại khác như:

- Không nhận ra các âm: Nguyên nhân của việc gặp khó khăn với các âm trong tiếng Anh hầu hết là do sinh viên không phân biệt được các âm trong tiếng Anh, các từ đồng âm, đặc biệt là các từ có cách phát âm tương tự nhau. Đặc biệt là có rất nhiều bạn không nhận ra thông tin chính cần nghe là do một vài đặc điểm trong phát âm chuỗi lời nói (connected speech) trong tiếng Anh như: hiện tượng nuốt âm (elision), dạng yếu trong phát âm một số từ (weak form), hiện tượng đồng hóa âm vị (assimilation), hiện tượng rút gọn của từ (contraction), hiện tượng nối âm (linking),...

- Thiếu tập trung khi nghe: Sinh viên thiếu tập trung khi nghe có thể là do thiếu kinh nghiệm khi nghe làm cho người nghe càng lúc càng cảm thấy khó tập trung vào bài nghe. Hoặc đôi khi, các bạn đã chọn một chủ đề khi nghe vượt quá giới hạn của bản thân, khiến cho họ cảm thấy chán nản và không thể tập trung vào bài nghe.

b. Hiệu quả của phương pháp Dictation đến việc cải thiện kỹ năng nghe

Phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) đã đem lại tác động tích cực tới việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh. Bằng việc sử dụng phương pháp phương pháp nghe chép chính tả sinh viên đã có thể ghi nhớ thông tin trong trí nhớ ngắn hạn của mình để phục vụ cho bài nghe. Họ đều cảm thấy được sự tiến bộ rõ rệt của bản thân khi nghe tiếng Anh bằng phương pháp này, từ đó tạo được động lực riêng cho bản thân người học khi luyện tập trong một môi trường học tập mang tính khích lệ và tương trợ. Qua phương pháp này, các bạn sinh viên cũng đã khắc phục được rất nhiều khuyết điểm của bản thân trong việc nghe tiếng Anh, cùng với đó là phát triển được nhiều khía cạnh và kỹ năng trong việc học tiếng Anh, để từ đó học tập hiệu quả hơn. Phương pháp nghe chép chính tả (Dictation) này đã tăng khả năng tập trung khi nghe của sinh viên, đặc biệt là cải thiện rõ ràng kỹ năng nghe một cách chi tiết (hiện tượng nuốt âm, âm cuối và nối âm ...) qua những nội dung nghe đa dạng, bao quát và thú vị. Bên cạnh đó việc kết hợp được cả 3 kỹ năng nghe và viết chính tả đã giúp người học tăng khả năng hiểu rõ bài nghe rất nhiều, đồng thời mở rộng vốn từ mới và ngữ pháp cho sinh viên. Sự tự tin của sinh viên cũng được nâng cao khi họ có nhiều cơ hội thực hành kỹ năng nghe tiếng Anh qua những bài kiểm tra thực tế và những bài học trên lớp cùng bạn bè. Sinh viên cũng có thể trang bị thêm cho mình những kỹ năng quan trọng khác như kỹ năng ghi chú (note - taking) hay lựa chọn từ khóa (keywords) trong bài nghe... Phần lớn sinh viên thể hiện sự hài lòng, hào hứng với phương pháp này, đặc biệt các bạn sinh viên đều hứng khởi với sự hướng dẫn, góp ý, động viên từ phía tác giả.

5. Kết luận

Bài viết này đã mô tả thực trạng việc học kỹ năng nghe của sinh viên và những khó khăn mà họ gặp phải. Từ kết quả khảo sát thực tế, bài viết đề xuất một số gợi ý, giải pháp cho sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Nguyễn Ngọc Ân (2011), “Thực trạng và giải pháp rèn luyện kỹ năng nghe hiểu trong việc học ngoại ngữ đối với sinh viên không chuyên ở trường Đại học - Cao đẳng”. Hồ Chí Minh: Tạp chí *Khoa học*. Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếng Anh

2. Buck (2001), *Assessing listening*, tr.247. Cambridge University Press.
3. Burns (1999), *Collaborative Action Research for English Language Teachers*. Cambridge University Press.
4. G. Reza Kiany và Ebrahim Shiramiry (2002), *The Effect of Frequent Dictation on the Listening Comprehension Ability of Elementary EFL Learners*. TESL Canada Journal, Vol.20, No.1.
5. Goh, C.C.M (2000), A cognitive perspective on language learners' listening comprehension problems. *Systems*, 28(1) 55-75. Elsevier, Amsterdam, the Netherlands.

6. Hamouda (2016), The significance of listening comprehension in English language teaching. *Theory and Practice in Language Studies*, Vol. 6, No. 8, pp 1670-1677. Academy Publication.
7. Hassan (2000), Iranian EFL students' listening comprehension problems. *Theory and Practice in Language Studies*, Vol. 5, No. 2, pp. 263-269. Academy Publication.
8. Joshua Cohen (2012), *The Effectiveness of Using Dictation to Develop Listening Comprehension*. Elsevier, Amsterdam, the Netherlands.
9. Kemmis và Mc Taggart (1988), *The Learning Organization*. The Action Research Reader. Deakin University. Australia.
10. Liu (2002), *Processing problems in L2 listening comprehension of university students in Hong Kong*. Language Learning, Vol. 52, No. 4. Wiley-Blackwell Press.
11. Mendelsohn (1994), *Learning to Listen*. Dominie Press.
12. Nunan (1992), *Research methods in language learning*. Prentice Hall Press.
13. Oller (1979), *Language Tests at School: A Pragmatic Approach*. Longman Press.
14. Oller and Streiff (1975). *Dictation: A Test of Grammar-Based Expectancies*. Language Learning, Vol. 25, No. 1. Wiley-Blackwell Press.
15. Rubin (1994), *A review of second language listening comprehension research*. The Modern Language Journal, Vol. 78, No. 4. Wiley-Blackwell Press.
16. Susman, G. (1983), *Action Research: A Sociotechnical Systems Perspective*. In: Morgan, G., Ed., *Beyond Method: Strategies for Social Research*, Sage, Newbury Park, 95-113.
17. Ur (1996), *A course in language teaching*. Cambridge University Press.
18. Yagang (1994), *Listening: Problems and solutions*. The Asian EFL Journal, No. 1. Asian EFL Journal Publishing.

Các trang Web:

<http://www.bogglesworldesl.com>

<http://www.esl-library.com>

<http://www.onestopenglish.com>

**Using dictation method to improve listening skills
for first-year English students at Thuong mai University**

Abstract: Dictation is an important skill in the process of listening and understanding English. The author conducted a survey using 2 questionnaires built using Google Form software and randomly sent via social networking platforms (Facebook, Zalo) to 20 first-year students majoring in English, University of Commerce to find out the current situation of English learning and evaluate the effectiveness of the Dictation method on students' listening skills. The first survey was distributed to students before applying the Dictation method, and the second survey was distributed after students had spent 2 months testing the Dictation method. In addition, the author also combined the in-depth interview method with these 20 students to verify the reliability of the collected data. The research results have investigated and analyzed the causes of the current situation of listening skills of first-year students of the English Department at the University of Commerce. At the same time, the research has improved the ability to listen attentively and the ability to take notes through comparing the listening test scores before and after the experiment of 20 students. This proves that the Dictation Listening method has a significant positive impact on the listening skills of first-year students majoring in English at Thuong mai University.

Key words: dictation; active listening; listening skills; English majors; communicative approach.